

ỦY BAN KHOA HỌC  
NHÀ NƯỚC-ỦY BAN  
XÂY DỰNG CƠ BẢN  
NHÀ NƯỚC  
Số: 01/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 1983

## THÔNG TƯ

LIÊN BỘ ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - ỦY BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN NHÀ NƯỚC

Hướng dẫn việc lập, thẩm tra, xét duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật các công trình xây dựng

*Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản được ban hành kèm theo Nghị định 323-CP ngày 6-6-1981 của Hội đồng Chính phủ (nay là Hội đồng Bộ trưởng) quy định tất cả các công trình xây dựng đều phải lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật để từ đó quyết định chủ trương đầu tư.*

*Ủy ban kế hoạch Nhà nước và Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước hướng dẫn cụ thể việc lập, thẩm tra, xét duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật như sau:*

### I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Yêu cầu của việc lập, thẩm tra, xét duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật công trình xây dựng là bảo đảm cho mỗi công trình được đầu tư thể hiện đúng đường lối chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ kế hoạch; phù hợp với quy hoạch phát triển ngành và lãnh thổ; tận dụng các tiềm năng lao động đất đai và tài sản cố định hiện có và sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả cao nhất.

2. Luận chứng kinh tế- kỹ thuật sau đây viết tắt là (LCKT) được lập cho tất cả các công trình xây dựng; luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt là điều kiện cần thiết để được xét ghi kế hoạch chuẩn bị xây dựng và là cơ sở để lập thiết kế.

Đối với công trình quan trọng do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật mà có hợp tác với nước ngoài dưới mọi hình thức thì trước khi lập luận chứng kinh tế phải lập dự án đầu tư. Dự án đầu tư được thông qua là cơ sở để lập luận chứng kinh tế kỹ thuật và là căn cứ để tiếp xúc thăm dò chính thức với nước ngoài.

3. Luận chứng kinh tế kỹ thuật phải được lập đồng bộ, hoàn chỉnh cho công trình chính và các công trình liên quan trực tiếp như cơ sở nguyên liệu, nhiên liệu, điện, nước, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, các công trình phục vụ công cộng khác và khu nhà ở của cán bộ công nhân viên: đồng thời có dự kiến đầu tư cho các bước tiếp theo hoặc mở rộng công trình.

## **II. NỘI DUNG LUẬN CHỨNG KINH TẾ KỸ THUẬT**

### **1. Sự cần thiết phải đầu tư.**

- Xác định nhu cầu sản phẩm (hoặc công dụng) cần tăng thêm kể cả nhu cầu cho xuất khẩu (nếu có).
- Đánh giá tình hình sử dụng, điều kiện và khả năng huy động năng lực của các cơ sở hiện có trong ngành và vùng lãnh thổ.
- Cân đối giữa năng lực và nhu cầu sản phẩm (công dụng) theo ngành và vùng lãnh thổ.
- Chọn phương án sản phẩm (công dụng) và xác định năng lực công trình cần phải đầu tư.

### **2. Hình thức đầu tư:**

- Đánh giá hiện trạng tài sản cố định của các cơ sở hiện có và khả năng cải tạo, phục hồi, mở rộng hoặc đổi mới kỹ thuật các cơ sở đó.
- Lập các phương án so sánh và chọn phương án hợp lý về hình thức đầu tư ( cải tạo, phục hồi, mở rộng, đổi mới kỹ thuật hoặc xây dựng mới).

### **3. Địa điểm (tuyến) công trình:**

Lập các phương án địa điểm (tuyến) công trình và so sánh về kinh tế - kỹ thuật các phương án địa điểm đó theo các mặt:

- Điều kiện tự nhiên (khí hậu, khí tượng, thủy văn, địa hình, địa chất, công trình, địa chất thủy văn, tài nguyên khoáng sản,v.v...) và tình hình kinh tế - xã hội trong vùng và khu vực xây dựng.

Nguồn cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, năng lực, nước, lao động và vật liệu xây dựng.

- Tiêu thụ sản phẩm (sử dụng)
- Giao thông vận tải và thông tin liên lạc, hiện trạng và yêu cầu đầu tư thêm.

- Khả năng tận dụng cơ sở kỹ thuật hạ tầng và dịch vụ trong khu vực, khả năng hợp tác trong sản xuất ( sử dụng) và yêu cầu phải đầu tư thêm.
- Vị trí (tên đơn vị hành chính, toạ độ) diện tích chiếm đất của công trình (kèm theo bản đồ vị trí và bản đồ địa hình).
- Chi phí về di dân, đền bù, phá dỡ hoặc di chuyển các công trình hiện có: chi phí tạo mặt bằng và gia cố nền móng công trình.
- Những ảnh hưởng của công trình đến khai thác và bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái và di tích văn hoá, lịch sử.
- Mức độ bảo đảm an toàn trong quá trình xây dựng và sản xuất (sử dụng) có chú ý đến trường hợp thiên tai và chiến tranh.
- Sự phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch tổng thể vùng lãnh thổ và quy hoạch cụ thể khu vực xây dựng công trình.

Xác định phương án địa điểm hợp lý nhất.

#### 4. Các giải pháp công nghệ, thiết bị và phương án tổ chức sản xuất (sử dụng)

- Phân tích các phương án công nghệ sản xuất (sử dụng) và lựa chọn phương án hợp lý.
- Lựa chọn thiết bị công nghệ chủ yếu (các thông số, đặc tính kỹ thuật, chế độ làm việc) mức độ cơ giới hoá, tự động hoá của công trình.
- Khối lượng thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế, nguồn và khả năng cung cấp, điều kiện sửa chữa thiết bị (có bản liệt kê kèm theo).
- Mức độ chuyên môn hóa, khả năng và điều kiện hợp tác sản xuất với các cơ sở khác.
- Các phương án tổ chức sản xuất; yêu cầu lao động cho quản lý và sản xuất (sử dụng).
- Các biện pháp chống độc hại và bảo vệ môi trường; an toàn trong sản xuất (sử dụng).
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu là công nghệ và thiết bị đã chọn.

#### 5. Nguyên liệu, bán thành phẩm, nhiên liệu, năng lượng, nước:

- Xác định nhu cầu về số lượng và chất lượng nguyên liệu bán thành phẩm, nhiên liệu, năng lượng, nước cho công trình.
- Khả năng và năng lực sản xuất thực tế các cơ sở cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm hiện có; luận chứng nguồn cung cấp nguyên liệu và bán thành phẩm; khả năng và các biện pháp

nhằm đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng. Đối với công trình khai thác tài nguyên thì trữ lượng phải được Hội đồng trữ lượng Nhà nước xét duyệt.

- Khả năng và năng lực sản xuất thực tế các cơ sở cung cấp nhiên liệu, năng lượng, nước trong khu vực; luận chứng về nguồn cung cấp, các biện pháp nhằm đáp ứng các nhu cầu đó.

#### 6. Các giải pháp xây dựng:

- Xác định tiêu chuẩn, cấp công trình, các hạng mục công trình.
- Các giải pháp về hình khối kiến trúc công trình( có bản vẽ kèm theo).
- Các phương án bố trí tổng mặt bằng(có bản vẽ kèm theo) .
- Các phương án về kết cấu và kích thước chủ yếu của các hạng mục công trình, kể cả các công trình liên quan trực tiếp và khu công nhân viên (có bản vẽ kèm theo).
- Các biện pháp phòng và chữa cháy.
- Khối lượng công tác xây dựng chủ yếu, phương án tổ chức xây lắp và yêu cầu về thiết bị thi công, nhiên liệu xây dựng và nhân công xây lắp chủ yếu (có bản liệt kê kèm theo).
- Các phương án về tổng tiến độ thi công xây lắp (có sơ đồ kèm theo).

Phân tích, so sánh và kết luận phương án hợp lý được lựa chọn.

#### 7. Kinh tế xây dựng và sản xuất (sử dụng):

- Vốn đầu tư xây dựng công trình theo các phương án cần so sánh, trong đó phân ra:
  - + Vốn xây lắp, vốn thiết bị và vốn xây dựng cơ bản khác.
  - + Vốn cho công trình chính và vốn cho các công trình liên quan trực tiếp
  - + Nguồn vốn: Ngân sách, tín dụng, tự có và đóng góp của nhân dân; trong nước và nước ngoài.
- Tính toán hiệu quả kinh tế vốn đầu tư: xuất đầu tư, giá thành sản phẩm, giá bán buôn công nghiệp, lợi nhuận, thời gian thu hồi đầu tư khả năng thanh toán vốn vay, v.v...(theo hướng dẫn của Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước và Ủy ban kế hoạch Nhà nước).
- Biểu tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của công trình.

So sánh các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của công trình với các cơ sở tiên tiến đang hoạt động trong và ngoài nước.

Đối với công trình nhập thiết bị toàn bộ hoặc hợp tác với nước ngoài phải tính toán thêm các mặt như quy định tại điểm 9, Điều 8- Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản.